

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁT HẢI
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2023/HNGĐ-ST
Ngày 26 tháng 9 năm 2023
V/v ly hôn
Mã vụ việc: 031172577

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Như Quỳnh;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Đỗ Văn Tân**

Ông **Nguyễn Trung Thành**

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Bảo - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cát Hải;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải tham gia phiên tòa: Ông Vũ Huy Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Toà án nhân dân huyện Cát Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 11/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2023 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị Y, sinh năm 1991; nơi cư trú: Khu Y, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- Bị đơn: Anh Đoàn Hải N, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện C, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Vũ Thị Y trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đoàn Hải N chung sống với nhau từ năm 2010 đến năm 2012 mới tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND xã Hoàng Châu,

huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn T, xã Hoàng C, huyện C, thành phố Hải Phòng, công việc của hai vợ chồng là làm nghề tự do. Trong quá trình chung sống, anh, chị sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách và cách sống của hai bên khác biệt nhau, trong cuộc sống không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra va chạm, cãi vã làm cho gia đình luôn căng thẳng. Bên cạnh đó anh N thường có hành vi bạo lực gia đình với chị nên làm cho tình cảm vợ chồng rạn nứt. Ngoài ra việc hai anh chị không có con chung nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Hai bên đã sống ly thân với nhau từ cuối năm 2014 đến nay, hiện nay mâu thuẫn giữa hai bên đã vô cùng trầm trọng nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị và anh N không có con chung.

Về tài sản chung: Chị và anh N không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã gửi thông báo, triệu tập bị đơn anh Đoàn Hải N đến Tòa án để cung cấp lời khai đưa ra quan điểm giải quyết vụ án, tuy nhiên tại các buổi làm việc anh Đoàn Hải N đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do và không nộp, gửi văn bản trình bày ý kiến về việc giải quyết vụ án.

Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ ở địa phương và nơi sinh sống của các đương sự, qua các thông tin của chính quyền địa phương, nơi cư trú cũng thể hiện toàn bộ nội dung mâu thuẫn vợ chồng, con chung và tài sản chung đúng như nội dung các đương sự đã trình bày.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải phát biểu ý kiến như sau:

Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm nghị án. Nguyên đơn đã tuân thủ nghiêm chỉnh yêu cầu của Tòa án, thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không tuân thủ yêu cầu của Tòa án, vi phạm các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của bị đơn trong vụ án.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải có quan điểm giải quyết vụ án như sau: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh N đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, nên yêu cầu của nguyên đơn chị Vũ Thị Y được ly hôn với bị đơn anh Đoàn Hải N là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố

tụng dân sự; Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu của N đơn chị Vũ Thị Y được ly hôn với anh Đoàn Hải N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền của Tòa án: Đây là vụ án về Ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án. Trong đó bị đơn có nơi cư trú tại thôn Trên, xã Hoàng Châu, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Cát Hải.

[2] Về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án: Tòa án đã tiến hành thụ lý vụ án, thu thập tài liệu chứng cứ, tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên hòa giải nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt, Tòa án đã lập biên bản về việc không hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung. Tại phiên tòa lần thứ nhất nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt, Tòa án đã ra Quyết định hoãn phiên tòa, tại phiên tòa lần thứ hai, nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ vợ chồng: Chị Vũ Thị Y và anh Đoàn Hải N có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, đây là quan hệ hôn nhân phù hợp với quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống do hai bên có những bất đồng quan điểm sống, do tính cách sống của hai vợ chồng không có điểm chung bên cạnh đó do chị Y và anh N không có con chung nên không có sự kết nối gia đình, tình cảm rạn nứt nên càng làm mâu thuẫn vợ chồng thêm trầm trọng. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, xét yêu cầu giải quyết ly hôn của N đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[4] Về con chung: N đơn và bị đơn không có con chung.

[5] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, N đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chị Vũ Thị Y được ly hôn với anh Đoàn Hải N.

2. Về án phí: Nguyên đơn chị Vũ Thị Y phải nộp 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn. Nhưng được trừ 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải theo biên lai thu tiền số 0009891 ngày 24 tháng 7 năm 2023.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND huyện Cát Hải;
- Chi cục THADS huyện Cát Hải;
- UBND xã Hoàng Châu, huyện Cát Hải
(Đăng ký kết hôn ngày 06/3/2012);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Như Quỳnh

